

KINH TẾ - XÃ HỘI**XU HƯỚNG, TÁC ĐỘNG VÀ BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ
CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ****Trần Minh Nguyệt***

Tóm tắt: *Hiện tại, các rào cản kỹ thuật đã phát triển thành dạng rào cản thương mại bí mật và khó khăn nhất trong thương mại quốc tế, và là một trong những trở ngại lớn nhất đối với xuất khẩu ngoại thương của Việt Nam. Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bùng nổ, chủ nghĩa bảo hộ thương mại đã bắt đầu gia tăng trên thế giới. Các nước châu Âu và châu Mỹ thường xuyên đưa ra các biện pháp bảo vệ mới và thiết lập các rào cản kỹ thuật cho các sản phẩm nhập khẩu. Ví dụ, Hoa Kỳ gần đây đã thực hiện Đạo luật cải thiện an toàn sản phẩm tiêu dùng và Liên minh châu Âu đã thông qua Đề xuất chỉ thị an toàn đồ chơi. Rào cản kỹ thuật sẽ trở thành một trở ngại quan trọng nhất đối với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam. Do đó, cần phải nghiêm túc nghiên cứu xu hướng phát triển và chiến lược đối phó với các rào cản này.*

Từ khóa: rào cản kỹ thuật, thương mại quốc tế, xu hướng, tác động

1. Xu hướng phát triển các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế

Những năm gần đây, sự phát triển của các rào cản kỹ thuật trong thương mại đã cho thấy một số xu hướng mới và các tính năng mới:

Số lượng các rào cản kỹ thuật đối với thương mại đang tăng lên nhanh chóng, cho thấy hiệu ứng khuếch tán và phạm vi rộng hơn.

- Trong những năm gần đây, số lượng các quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật được các nước áp dụng đã tăng lên đáng kể. Chính sách điều tiết gia tăng có thể được coi là kết quả của mức sống cao hơn trên toàn thế giới, điều này đã thúc đẩy

nhu cầu của người tiêu dùng đối với các sản phẩm chất lượng cao và an toàn, và các vấn đề gia tăng về ô nhiễm nước, không khí và đất đã khuyến khích các quốc gia tiên tiến sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, so với các biện pháp thuế quan và phi thuế quan khác, các biện pháp thương mại kỹ thuật ngày càng được các quốc gia lựa chọn vì tính hợp lý và độ phức tạp kỹ thuật của chúng, có lợi cho sự phát triển của các quốc gia nhằm che giấu bảo hộ thương mại.

- Rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế đã cho thấy hiệu ứng khuếch tán. Hiệu ứng khuếch tán có thể được

phân chia thành khuếch tán giữa các quốc gia và khuếch tán giữa các sản phẩm công nghiệp. Sự lây lan giữa các quốc gia được thể hiện bằng sự gia tăng số lượng các quốc gia thực hiện các rào cản kỹ thuật đối với thương mại. Sau khi một quốc gia công bố lệnh cấm đối với một số sản phẩm, các quốc gia khác đã làm theo. Hiệu ứng khuếch tán giữa các sản phẩm công nghiệp được thể hiện bằng sự lan rộng của các rào cản kỹ thuật từ một sản phẩm sang các sản phẩm liên quan và thậm chí đến các ngành công nghiệp liên quan khác. Ví dụ, các chỉ thị dệt may và may mặc của Liên minh Châu Âu ban đầu chỉ nhắm vào một số sản phẩm và hiện được mở rộng sang acrylic, bông và cellulose tự nhiên, bao phủ gần như một loạt các sản phẩm dệt may¹.

Do hiệu ứng khuếch tán, các biện pháp kỹ thuật đã dần hé lộ các đặc điểm bao trùm một loạt sản phẩm, ngành công nghiệp rộng lớn và đa dạng. Trong năm 2018, các rào cản TBT và SPS được WTO thông báo không chỉ liên quan đến các sản phẩm chính mà còn tất cả các sản phẩm trung gian và thành phẩm như thực phẩm, cơ điện, thiết bị gia dụng, thiết bị thể thao và giải trí, nông sản, sản phẩm y tế và bảo vệ môi trường, vật liệu xây dựng, hóa chất, dệt may, da giày và các sản phẩm khác². Những sản phẩm này chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, các rào cản kỹ thuật đối với thương mại đang mở rộng

từ thương mại hàng hóa truyền thống sang thương mại dịch vụ và đầu tư. Sự xuất hiện của các rào cản kỹ thuật đối với thương mại bắt đầu trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, dần mở rộng sang lĩnh vực thương mại dịch vụ, từ mở rộng hàng hóa hữu hình sang tài chính, thông tin, đầu tư, sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực khác³.

Rào cản kỹ thuật đã mở rộng từ việc kiểm tra sản phẩm cuối cùng sang toàn bộ quá trình sản xuất, đóng gói, vận chuyển, bán hàng và giám sát khác

Sự phát triển của các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế đang trải qua quá trình chuyển đổi từ kiểm tra sản phẩm cuối cùng sang toàn bộ quá trình giám sát bao gồm nghiên cứu và phát triển, sản xuất, chế biến, đóng gói, vận chuyển, bán hàng và tiêu thụ. Ví dụ điển hình nhất là hệ thống quản lý HACCP được triển khai ở các nước phát triển. Thống kê từ Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cho thấy, trong các công ty chế biến nuôi trồng thủy sản, các công ty thực hiện hệ thống HACCP có xác suất ô nhiễm thực phẩm thấp hơn từ 20% đến 60% so với các công ty không được thực hiện⁴. An toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng được mọi người trên khắp thế giới quan tâm, các công ty thực phẩm và người tiêu dùng tiên tiến đã trở thành động lực chính để các công ty đăng ký chứng nhận hệ thống HACCP. Tại Hoa Kỳ, châu Âu, Vương quốc Anh, Australia và Canada, HACCP đã trở thành quy định

và yêu cầu bắt buộc đối với các nước xuất khẩu nếu muốn tiếp cận các thị trường này⁵.

Các biện pháp tự nguyện được kết hợp với các quy định kỹ thuật bắt buộc và dần dần phát triển thành các quy định bắt buộc

Một số biện pháp thương mại kỹ thuật ban đầu, chẳng hạn như ISO 9000, ISO 14000, chứng nhận nhãn môi trường, chứng nhận HACCP, chứng nhận thực phẩm hữu cơ,... dựa trên nguyên tắc người sản xuất tự nguyện xin chứng nhận. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một số biện pháp tự nguyện đang được kết hợp với các biện pháp bắt buộc và có xu hướng chuyển sang các quy định bắt buộc. Hầu hết các tiêu chuẩn kỹ thuật do các nước phát triển ban hành trong những năm gần đây đã trở thành các biện pháp bắt buộc, như hệ thống quản lý hóa chất (REACH) của EU và "hệ thống danh sách tích cực" của Nhật Bản,... REACH (Registration, Evaluation, Authorisation and Restriction of Chemicals) là quy định của EU về đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế sử dụng hóa chất. Theo quy định này, các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu vào EU có sử dụng các hóa chất với khối lượng lớn (trên 1 tấn/năm hoặc 0,1% w/w) có khả năng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường, đều phải đăng ký với cơ quan quản lý hóa chất châu Âu (ECHA)⁶. Còn Nhật Bản chính thức triển khai hệ thống danh sách tích cực

để tăng cường quản lý dư lượng hóa chất nông nghiệp (bao gồm thuốc trừ sâu, thuốc thú y và phụ gia thức ăn) trong thực phẩm. Hệ thống yêu cầu hàm lượng hóa chất trong nông nghiệp thực phẩm không được vượt quá giới hạn dư lượng tối đa, tức là 0,01 mg/kg⁷.

Các yêu cầu kỹ thuật cho các sản phẩm nghiêm ngặt và phức tạp hơn, chú trọng nhiều hơn đến các yêu cầu về an toàn, bảo vệ môi trường và hiệu quả năng lượng.

Các biện pháp thương mại kỹ thuật cụ thể có tác động lớn đến các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam bao gồm: Thứ nhất, các yêu cầu về xuất khẩu sản phẩm công nghiệp: giới hạn các chất độc hại, chứng nhận, đóng gói và vật liệu, an toàn cá nhân của sản phẩm. Thứ hai, các yêu cầu về mặt xuất khẩu nông sản và thực phẩm, chủ yếu là: dư lượng thuốc nông nghiệp và thú y trong thực phẩm, phụ gia thực phẩm, các chất độc hại như kim loại nặng, các chỉ tiêu sức khỏe như vi khuẩn và yêu cầu đăng ký nhà máy chế biến và kho. Ngoài ra, với các vấn đề ngày càng nổi bật về an toàn sản phẩm và môi trường sống, các yêu cầu của các thành viên WTO về an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường và hiệu quả năng lượng ngày càng nổi bật và nghiêm ngặt.

Rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế đang ngày càng trở thành công cụ mới để bảo hộ thương mại

Với sự phát triển của toàn cầu hóa kinh tế cũng như tự do hóa thương mại,

các quốc gia thành viên hứa sẽ cắt giảm thêm thuế quan và dần dần loại bỏ các hàng rào phi thuế quan khác nhau trong các Vòng đàm phán Uruguay nhằm bảo vệ lợi ích thương mại của họ trong cạnh tranh quốc tế ngày càng khốc liệt. Khi các nước dần dần loại bỏ một số hàng rào phi thuế quan truyền thống trái với quy định của WTO, họ tiếp tục đưa ra các rào cản kỹ thuật mới phức tạp hơn, tinh vi hơn nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Ở góc độ kỹ thuật tổng thể, các nước đang phát triển có trình độ công nghệ thấp hơn nhiều so với các nước phát triển, vì vậy các rào cản kỹ thuật đối với thương mại có tác động lớn hơn đối với các nước đang phát triển. Một số điều khoản trong Hiệp định WTO cung cấp cơ sở pháp lý cho việc thực thi bảo hộ thương mại trên cơ sở các rào cản kỹ thuật và để trở thành cái cơ pháp lý cho các nước phát triển thực hiện bảo hộ thương mại. Ngoài ra, các rào cản thương mại kỹ thuật hiện đang đan xen với các biện pháp thương mại truyền thống như chống bán phá giá, đối kháng và các biện pháp tự vệ.

Rào cản kỹ thuật đối với thương mại sẽ trở thành một vấn đề quan trọng trong các cuộc đàm phán thương mại đa phương trong tương lai.

Trong Hiệp định WTO, ngoài Hiệp định TBT và Hiệp định SPS còn có Thỏa thuận Thanh tra trước khi giao hàng, Thỏa thuận về Quy tắc Xuất xứ, Thỏa thuận về các khía cạnh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định

chung về Thương mại Dịch vụ,... Trong vòng đàm phán mới của WTO, các vấn đề như thương mại và môi trường, thuận lợi hóa thương mại, bảo vệ sở hữu trí tuệ, thương mại dịch vụ và nông nghiệp đều sẽ liên quan đến các rào cản kỹ thuật mới đối với thương mại. Có thể dự đoán rằng các rào cản thương mại kỹ thuật sẽ trở thành một vấn đề quan trọng trong các cuộc đàm phán WTO trong tương lai.

2. Tác động của các rào cản thương mại kỹ thuật đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam và lý do cho những hạn chế lặp đi lặp lại ở Việt Nam

a. Tác động của rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế đến xuất khẩu của Việt Nam

Rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế là con dao hai lưỡi đối với các nước đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam. Về ngắn hạn, nó có hại hơn là có lợi. Về lâu dài, nó có lợi hơn hại. Hầu như tất cả các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế đều có tác động tích cực và tiêu cực. Do đó, chúng ta nên thực hiện các biện pháp để tăng cường ảnh hưởng tích cực và triệt tiêu những tác động tiêu cực.

Tác động tích cực:

i) Bảo vệ môi trường sinh thái và đạt được sự phát triển bền vững

Hiện nay, một phần đáng kể các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế rất thân thiện với môi trường. Ví dụ, thuế quan xanh yêu cầu thuế bổ sung đối với

các sản phẩm nhập khẩu có thể gây ô nhiễm và thiệt hại môi trường, hệ thống ghi nhãn môi trường xanh yêu cầu toàn bộ quá trình từ phát triển, sử dụng cho đến khi tái chế phù hợp với yêu cầu sinh thái. Mặc dù các quy định này sẽ gây áp lực lên xuất khẩu của các doanh nghiệp trong thời gian ngắn, việc thực hiện các biện pháp này chắc chắn sẽ cho phép các doanh nghiệp trong nước cùng cố khái niệm về phát triển "xanh" khi tiến hành các hoạt động ngoại thương, chú ý đến việc bảo vệ môi trường sinh thái và cuối cùng nhận ra sự phát triển bền vững trong quá trình xây dựng kinh tế Việt Nam. Điều này là khách quan phù hợp với "chiến lược phát triển khoa học" của chính phủ ở giai đoạn hiện tại và có ý nghĩa tích cực nhất định.

ii) Thúc đẩy tiến bộ khoa học công nghệ, hiện thực hóa việc điều chỉnh và tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp

Về bản chất, các rào cản kỹ thuật trong thương mại là kết quả khách quan của tiến bộ khoa học và công nghệ đương đại. Do đó, việc đổi mới và phá vỡ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại phải dựa vào tiến bộ công nghệ trong nước. Khi khoa học và công nghệ của một quốc gia phát triển, hiệu quả sản xuất của nó sẽ tăng lên nhanh chóng và tình trạng phân bổ nguồn lực cũng sẽ có xu hướng tối ưu hóa. Đặc biệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt, yêu cầu kỹ thuật chi tiết và nâng cấp liên tục sẽ tạo ra một áp lực mạnh mẽ đối với việc thông quan trơn tru

các sản phẩm thương mại của các nước xuất khẩu, buộc họ phải liên tục phát triển các sản phẩm mới và đổi mới quy trình và phương pháp sản xuất để hiện thực hóa việc nâng cấp sản phẩm và thông qua việc điều chỉnh cơ cấu sản phẩm để thúc đẩy và hiện thực hóa việc điều chỉnh và tối ưu hóa cơ cấu công nghiệp. Hầu hết các doanh nghiệp trong nước đã bắt đầu thực hiện các biện pháp tương ứng để cải thiện chất lượng của chính họ nhằm đối phó với các rào cản kỹ thuật nước ngoài và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của các sản phẩm xuất khẩu. Theo khảo sát của Bộ Công thương, 95,6% doanh nghiệp cho biết họ hy vọng đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu bằng cách cải thiện trình độ công nghệ và quản lý, và 68,3% doanh nghiệp hy vọng đạt được chứng nhận thẩm quyền quốc tế hoặc chứng nhận quốc gia nhập khẩu⁸.

iii) Chuẩn hóa thị trường nhập khẩu và nâng cao chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Chính phủ có thể học hỏi từ các rào cản thương mại kỹ thuật của nước ngoài và xây dựng hệ thống bảo vệ thương mại của Việt Nam. Thông qua việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật, sẽ hạn chế sự xâm nhập của các mặt hàng không đáp ứng những tiêu chuẩn nội địa có liên quan vào thị trường Việt Nam, từ đó điều chỉnh thị trường xuất nhập khẩu của Việt Nam và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

iv) Thúc đẩy bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động, bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng

Trong những năm gần đây, chúng nhận tiêu chuẩn SA8000 được các nước phát triển tích cực thúc đẩy và ngày càng chịu sự chi phối của cộng đồng quốc tế. Điều tốt cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là thực hiện chứng nhận tiêu chuẩn SA8000 sẽ thúc đẩy bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Nó sẽ giúp "Luật lao động" của Việt Nam, các luật và quy định liên quan được thực thi, giúp cải thiện khả năng cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam.

Tác động tiêu cực:

i) Tăng chi phí thương mại: Đây là tác động lớn nhất đối với các doanh nghiệp. Theo Maskus và Wilson: "Vấn đề đơn giản nhất là chi phí tuân thủ các tiêu chuẩn có thể cao hơn đối với các công ty nước ngoài so với các công ty trong nước, ngầm dựng lên một rào cản thương mại." Các tác giả phân biệt giữa chi phí tuân thủ "một lần" và "định kỳ"⁹. Rõ ràng, các doanh nghiệp phải chịu chi phí "một lần" thay đổi công nghệ sản xuất để đáp ứng một yêu cầu kỹ thuật, làm giảm hiệu suất, giảm tính kinh tế theo quy mô. Họ cũng phải chịu chi phí "gián tiếp", ví dụ như chi phí xây dựng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu dán nhãn của chính phủ nước ngoài. Các chi phí cũng có thể phát sinh từ sự thiếu minh bạch, chậm trễ thời gian, và các thủ tục đánh giá tiêu chuẩn thiếu chính xác.

ii) Hạn chế các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Theo các khảo sát có liên quan, năm 2017, 71% doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam gặp phải những hạn chế khác nhau đối với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế và 39% sản phẩm xuất khẩu bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau. Năm 2017, các con số liên quan lần lượt là 66%, 25%. Một số sản phẩm của Việt Nam đã mất thị trường vì các doanh nghiệp Việt Nam không có biện pháp hiệu quả để đối phó với các rào cản kỹ thuật nước ngoài¹⁰.

b) Những lý do chính khiến các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam liên tục bị hạn chế bởi các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế là:

Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu vừa và nhỏ, không toàn diện và chính xác trong việc nắm bắt các quy định, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá đối với các rào cản kỹ thuật nước ngoài.

Không có hệ thống quản lý thống nhất và phối hợp để quản lý vĩ mô các rào cản kỹ thuật đối với thương mại.

- Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong nước đang bị tụt lại phía sau và nhiều tiêu chuẩn chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

3. Các biện pháp đối phó với rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế

Đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế không chỉ liên quan đến nhiều vấn đề kỹ thuật,

mà còn cả vấn đề quản lý hành chính. Bên cạnh nỗ lực của các doanh nghiệp xuất khẩu, Chính phủ và hiệp hội ngành cần nỗ lực để tạo ra một môi trường thương mại công bằng, lành mạnh, bền vững và hướng dẫn tích cực giúp các công ty xuất khẩu cải thiện khả năng đối phó, cũng như với các rào cản kỹ thuật. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên.

Các biện pháp ở cấp vĩ mô

i) Đẩy nhanh việc xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia và nâng cao mức độ quốc tế hóa các tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia càng sớm càng tốt, đẩy nhanh việc thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, gồm các ngành công nghiệp thứ nhất, thứ hai và thứ ba;

- Chúng ta nên hợp lý hóa các mâu thuẫn và xung đột giữa các tiêu chuẩn hiện có càng sớm càng tốt, và thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn hóa quốc gia càng sớm càng tốt;

- Nâng cao trình độ quốc tế hóa các tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam.

ii) Thiết lập cơ chế cảnh báo sớm để cải thiện khả năng ứng phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế. Cơ chế cảnh báo sớm cần được tăng cường chủ yếu từ ba khía cạnh sau: Sự tập bộ thông tin cảnh báo sớm và toàn diện; phân tích chuyên sâu và nghiên cứu thông tin cảnh báo sớm; và thúc đẩy phổ biến rộng rãi và hiệu quả thông tin cảnh báo sớm cho doanh nghiệp.

iii) Cải thiện các cơ chế tham vấn kỹ thuật song phương và đa phương, sử dụng hiệu quả cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.

iv) Đóng vai trò quan trọng hơn trong các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và thúc đẩy sự phát triển của các tiêu chuẩn kỹ thuật về quyền sở hữu trí tuệ độc lập của Việt Nam lên các tiêu chuẩn quốc tế.

Các biện pháp ở cấp hiệp hội thương mại

Để đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, không thể đánh giá thấp vai trò của các tổ chức công nghiệp. Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường quốc tế không chỉ phụ thuộc vào sức mạnh của chính các doanh nghiệp, mà còn phụ thuộc vào sự phát triển của các tổ chức trung gian như hiệp hội ngành công nghiệp, xuất nhập khẩu của thị trường. So với các nước phát triển, các hiệp hội ngành công nghiệp của Việt Nam, phòng xuất nhập khẩu thương mại và các tổ chức trung gian khác vẫn còn tương đối lạc hậu, thiếu giao tiếp và đối thoại với các đối tác thương mại lớn của các tổ chức thương mại quốc gia. Để đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, chúng ta phải phát huy đầy đủ vai trò của các hiệp hội công nghiệp như một cầu nối, liên tục cải thiện và tăng cường các chức năng hỗ trợ, truyền thông và đào tạo của chính phủ để giải quyết các vấn đề cho doanh nghiệp.

iv) Thúc đẩy bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động, bảo vệ sức khỏe và an toàn của người tiêu dùng

Trong những năm gần đây, chúng nhận tiêu chuẩn SA8000 được các nước phát triển tích cực thúc đẩy và ngày càng chịu sự chi phối của cộng đồng quốc tế. Điều tốt cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam là thực hiện chứng nhận tiêu chuẩn SA8000 sẽ thúc đẩy bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Nó sẽ giúp "Luật lao động" của Việt Nam, các luật và quy định liên quan được thực thi, giúp cải thiện khả năng cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam.

Tác động tiêu cực:

i) Tăng chi phí thương mại: Đây là tác động lớn nhất đối với các doanh nghiệp. Theo Maskus và Wilson: "Vấn đề đơn giản nhất là chi phí tuân thủ các tiêu chuẩn có thể cao hơn đối với các công ty nước ngoài so với các công ty trong nước, ngầm dựng lên một rào cản thương mại." Các tác giả phân biệt giữa chi phí tuân thủ "một lần" và "định kỳ"⁹. Rõ ràng, các doanh nghiệp phải chịu chi phí "một lần" thay đổi công nghệ sản xuất để đáp ứng một yêu cầu kỹ thuật, làm giảm hiệu suất, giảm tính kinh tế theo quy mô. Họ cũng phải chịu chi phí "gián tiếp", ví dụ như chi phí xây dựng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu dán nhãn của chính phủ nước ngoài. Các chi phí cũng có thể phát sinh từ sự thiếu minh bạch, chậm trễ thời gian, và các thủ tục đánh giá tiêu chuẩn thiếu chính xác.

ii) Hạn chế các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Theo các khảo sát có liên quan, năm 2017, 71% doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam gặp phải những hạn chế khác nhau đối với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế và 39% sản phẩm xuất khẩu bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau. Năm 2017, các con số liên quan lần lượt là 66%, 25%. Một số sản phẩm của Việt Nam đã mất thị trường vì các doanh nghiệp Việt Nam không có biện pháp hiệu quả để đối phó với các rào cản kỹ thuật nước ngoài¹⁰

b) Những lý do chính khiến các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam liên tục bị hạn chế bởi các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế là:

- Các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu vừa và nhỏ, không toàn diện và chính xác trong việc nắm bắt các quy định, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá đối với các rào cản kỹ thuật nước ngoài.

- Không có hệ thống quản lý thống nhất và phối hợp để quản lý vĩ mô các rào cản kỹ thuật đối với thương mại.

- Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong nước đang bị tụt lại phía sau và nhiều tiêu chuẩn chưa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

3. Các biện pháp đối phó với rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế

Đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế không chỉ liên quan đến nhiều vấn đề kỹ thuật,

mà còn cả vấn đề quản lý hành chính. Bên cạnh nỗ lực của các doanh nghiệp xuất khẩu, Chính phủ và hiệp hội ngành cần nỗ lực để tạo ra một môi trường thương mại công bằng, lành mạnh, bền vững và hướng dẫn tích cực giúp các công ty xuất khẩu cải thiện khả năng đổi phỏ, cũng như với các rào cản kỹ thuật. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên.

Các biện pháp ở cấp vĩ mô

i) Đẩy nhanh việc xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia và nâng cao mức độ quốc tế hóa các tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia càng sớm càng tốt, đẩy nhanh việc thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, gồm các ngành công nghiệp thứ nhất, thứ hai và thứ ba;

- Chúng ta nên hợp lý hóa các mâu thuẫn và xung đột giữa các tiêu chuẩn hiện có càng sớm càng tốt, và thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn hóa quốc gia càng sớm càng tốt;

- Nâng cao trình độ quốc tế hóa các tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam.

ii) Thiết lập cơ chế cảnh báo sớm để cải thiện khả năng ứng phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế. Cơ chế cảnh báo sớm cần được tăng cường chủ yếu từ ba khía cạnh sau: Sự tập bộ thông tin cảnh báo sớm và toàn diện; phân tích chuyên sâu và nghiên cứu thông tin cảnh báo sớm; và thúc đẩy phổ biến rộng rãi và hiệu quả thông tin cảnh báo sớm cho doanh nghiệp.

iii) Cải thiện các cơ chế tham vấn kỹ thuật song phương và đa phương, sử dụng hiệu quả cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO.

iv) Đóng vai trò quan trọng hơn trong các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và thúc đẩy sự phát triển của các tiêu chuẩn kỹ thuật về quyền sở hữu trí tuệ độc lập của Việt Nam lên các tiêu chuẩn quốc tế.

Các biện pháp ở cấp hiệp hội thương mại

Để đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, không thể đánh giá thấp vai trò của các tổ chức công nghiệp. Khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường quốc tế không chỉ phụ thuộc vào sức mạnh của chính các doanh nghiệp, mà còn phụ thuộc vào sự phát triển của các tổ chức trung gian như hiệp hội ngành công nghiệp, xuất nhập khẩu của thị trường. So với các nước phát triển, các hiệp hội ngành công nghiệp của Việt Nam, phòng xuất nhập khẩu thương mại và các tổ chức trung gian khác vẫn còn tương đối lạc hậu, thiếu giao tiếp và đối thoại với các đối tác thương mại lớn của các tổ chức thương mại quốc gia. Để đối phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, chúng ta phải phát huy đầy đủ vai trò của các hiệp hội công nghiệp như một cầu nối, liên tục cải thiện và tăng cường các chức năng hỗ trợ, truyền thông và đào tạo của chính phủ để giải quyết các vấn đề cho doanh nghiệp.

- Thiết lập một nền tảng giao tiếp và đối thoại hiệp hội - doanh nghiệp và tập trung vào các rào cản kỹ thuật mà các doanh nghiệp thường xuyên gặp phải.

Tổ chức thành lập các liên minh chiến lược để bảo vệ hiệu quả lợi ích của các nhà xuất khẩu trong ngành này.

- Tăng cường nghiên cứu mục tiêu về các rào cản kỹ thuật trong từng lĩnh vực và tổ chức xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn ngành.

Các biện pháp ở cấp vi mô của doanh nghiệp

- Doanh nghiệp cần coi trọng việc xử lý các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và chú ý đến các tiêu chuẩn quốc tế của ngành và sự năng động của tiêu chuẩn sản xuất của các doanh nghiệp tiên tiến trong ngành.

- Tích cực đăng ký một hệ thống chứng nhận quốc tế như chứng nhận hệ thống chất lượng ISO 9000 và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO14000 để xin giấy phép thâm nhập thị trường quốc tế.

- Nâng cao trình độ kỹ thuật và trình độ quản lý của riêng mình và đi theo con đường chiến thắng bằng chất lượng và phát triển thương mại bằng khoa học và công nghệ. Doanh nghiệp cần chú ý nâng cao mức độ bảo vệ môi trường sản xuất.

- Các doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp có công nghệ tiên tiến có điều kiện tích cực tham gia nghiên cứu và xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế,

thúc đẩy tích hợp các công nghệ tiên tiến với quyền sở hữu trí tuệ độc lập vào các tiêu chuẩn quốc tế và phấn đấu đạt được vị trí tích cực trong cạnh tranh quốc tế để xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tăng thêm sức sống cho việc quảng bá các sản phẩm và công nghệ Việt Nam ra thị trường quốc tế.

- Các doanh nghiệp nên phối hợp cùng nhau ứng phó với các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế, phát huy đầy đủ lợi thế tài nguyên tổng thể và tránh tổn thất lớn trong quá trình do tính thiếu liên kết giữa các doanh nghiệp; Phấn đấu đạt được lợi ích tối đa trong ngoại thương. Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam cần thừa nhận môi trường cạnh tranh quốc tế mà họ gặp phải sau khi gia nhập WTO. Vì vậy, cần nâng cao ý thức phòng ngừa, cải thiện quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm loại bỏ các rào cản kỹ thuật đối với thương mại quốc tế sau khi gia nhập WTO ■

Chú thích:

1. Textiles and clothing legislation, https://ec.europa.eu/growth/sectors/fashion/textiles-clothing/legislation_en
2. Robert E. Lighthizer, 2019 National Trade Estimate Report on Foreign Trade Barriers, Office of the United States Trade Representative, https://ustr.gov/sites/default/files/2019_National_Trade_Estimate_Report.pdf
3. Robert E. Lighthizer, 2019 National Trade Estimate Report on Foreign Trade Barriers, Office of the United States Trade Representative, https://ustr.gov/sites/default/files/2019_National_Trade_Estimate_Report.pdf

4. FDA (2017), Seafood HACCP and the FDA Food Safety Modernization Act: Guidance for Industry, U.S. Department of Health and Human Services Food and Drug Administration, Center for Food Safety and Applied Nutrition, <https://www.fda.gov/media/106733/download>
5. FAO, Summary of status of countries in implementing GMP/ HACCP, <http://www.fao.org/fileadmin/templates/rap/files/meetings/2014/140623-haccp-summary.pdf>
6. Xuất khẩu sang EU phải tuân thủ quy định quản lý hóa chất (REACH), 21/5/2008, <https://www.vra.com.vn/tin-tuc/Xuat-khau-sang-EU-phai-tuan-thu-quy-dinh-quan-ly-hoa-chat-REACH.695.html>
7. The Japanese Positive List System for Agricultural Chemical Residues in Foods (Enforcement on May 29, 2006), <https://www.ffcr.or.jp/en/zanryu/the-japanese-positive/the-japanese-positive-list-system-for-agricultural-chemical-residues-in-foods-enforcement-on-may-29-.html>
8. Biện pháp phòng vệ thương mại: công cụ hiệu quả giảm áp lực hàng nhập khẩu, 02/06/2016, <https://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/bien-phap-phong-ve-thuong-mai-cong-cu-hieu-qua-giam-ap-luc-hang-nhap-khau-107138-22.html>
9. Maskus, Keith E., Tsunehiro Otsuki, and John S. Wilson (2001), An Empirical Framework for Analyzing Technical Regulations and Trade, In Quantifying the Impact of Technical Barriers to Trade: Can it be Done?, Keith E. Maskus and John S. Wilson, Eds. Ann Arbor: the University of Michigan Press.
10. Lê Quốc Bảo (2018), Bàn về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và một số công việc để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của hàng rào kỹ thuật, <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/ban-ve-hang-rao-ky-thuat-trong-thuong-mai-va-mot-so-cong-viec-de-han-che-anh-huong-tieu-cuc-cua-hang-rao-ky-thuat-52099.htm>